

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1B thuộc Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính về việc Quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng đối với các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ các Quyết định số: 589/QĐ-UBND ngày 24/02/2022; 1264/QĐ-UBND ngày 19/04/2022; 1657/QĐ-UBND ngày 26/05/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1B tại Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, Khu kinh tế Nhơn Hội;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 488/TTr-STC ngày 13/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1B thuộc Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7) tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, với số tiền **69.380.000 đồng** (Sáu mươi chín triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng); có Phụ lục chi tiết kèm theo.

Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn 2% kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1B thuộc Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7) tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh.

**Điều 2.** Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh có trách nhiệm sử dụng kinh phí nêu trên đúng mục đích và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

## Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>69.380.000</b>	
1	Chi phí kiểm kê, đánh giá giá trị tài sản bị thiệt hại	2.087.000	
2	Chi phí thẩm định phương án bồi thường và thẩm định dự toán, quyết toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB	6.936.000	
2.1	<i>Chi phí thẩm định phương án tổng thể, phương án chi tiết</i>	<i>4.856.000</i>	
2.2	<i>Chi phí thẩm định dự toán, quyết toán chi phí P/V công tác GPMB</i>	<i>2.080.000</i>	
3	Chi thuê nhân công thực hiện công tác GPMB, hỗ trợ và tái định cư	40.370.000	
4	Chi phí khác	19.987.000	
4.1	<i>Chi phụ cấp kiêm nhiệm</i>	<i>17.600.000</i>	
4.2	<i>Chi khác liên quan đến công tác GPMB (xăng xe phục vụ công tác GPMB, trà, nước, sửa chữa nhỏ, cước phí, công cụ dụng cụ, ngoài giờ công tác quyết toán dự án, các cuộc họp khác...)</i>	<i>2.387.000</i>	

### Ghi chú:

- Khi thanh toán tiền bồi dưỡng đi hiện trường phải có bảng chấm công.
- Khi thuê mướn phải có hợp đồng cụ thể
- Khi thanh toán các khoản chi phí khác phải có hóa đơn, chứng từ hợp lệ.
- Thành viên Tổ công tác đã được thanh toán công tác phí tại dự toán này không tiếp tục thanh toán tại cơ quan, đơn vị đang công tác.